**PHÒNG GD VÀ ĐT DIỄN CHÂU**

**TRƯỜNG MẦM NON DIỄN KỶ**

**----🙞🙜🕮🙞🙜-----**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT GẦN GŨI - NGÀY VUI 8/3**

**NĂM HỌC: 2023- 2024**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ**

**CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT GẦN GŨI- NGÀY VUI 8/3**

**(Thời gian thực hiện 4 tuần:** 24/2/2024 đến ngày 21/3/2025

**Người thực hiện: Đặng Thị Tứ – Lớp lớn G**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu giáo dục** | **Nội dung giáo dục** | **Hoạt động giáo dục** |
| **I. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT:** | | |
| **Phát triển vận động** | | |
| **Thực hiện các động tác phát triển các nhóm hô hấp** | | |
| 1. Trẻ khỏe mạnh, cơ thể phát triển cân đối, phát triển bình thường về chiều cao và cân nặng theo lứa tuổi    ..........................................  2. Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài  thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bài hát: “Cháu yêu cô chú công nhân”. | - Trẻ khỏe mạnh phát triển cân đối theo độ tuổi  - Trẻ cân đo lần 3 tháng 3, trên biểu đồ tăng trưởng.  - Ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng  - Vệ sinh trong ăn uống và vệ sinh cá nhân sạch sẽ  - Tập các bài tập thể dục thường xuyên  ...........................................  - Động tác Tay.  - Động tác Chân  - Động tác Bụng  - Động tác Bật. | - Hoạt động cân đo theo dõi sức khoẻ trẻ trên biểu đồ lần 3.    ………………………….  **+ Hoạt động: Thể dục sáng:**  - Trẻ tập các động tác thể dục sáng phối hợp theo nhạc bài: “Gà trống, mèo con và cún con” ;“Con cào cào”. |
| **Thể hiện kĩ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động** | | |
| 4. Trẻ kiểm soát được vận động: Đi/ chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần). | + Chạy chậm khoảng 100-120m | **\* Hoạt động học**  + VĐCB: “Chạy chậm khoảng 100-120m ”  - TCVĐ: Chuyền bóng |
| 6. Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong vận động trườn, trèo. | Bò chui qua ống dài 1,5m  x  0,6m. | **+ Hoạt động học:**  + VĐCB: Bò chui qua ống dài 1,5m  x  0,6m.  - VĐCB: Kẹp bóng |
| **Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khoẻ** | | |
| 22. Tham gia hoạt động học tập liên tục và không có biểu hiện mệt mỏi trong khoảng 30 phút (Chỉ số 14) | - Tham gia hoạt động tích cực học, chơi, lao động...  - Không có biểu hiện mệt mỏi như: ngáp, ngủ gật... | **-** Lồng ghép vào các hoạt động trong ngày. |
| **II. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | | |
| **Khám phá khoa học Khám phá khoa học** | | |
| **Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng** | | |
| 23. Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh    ..........................................  27. Phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau. | * Quá trình phát triển của cây, con vật; điều kiện sống của một số loại cây, con vật.     …………………………...  - Phân loại động vật sống trong rừng, gia đình, dưới nước... | \* HĐ đón trả trẻ:  - Trò chuyện cùng trẻ về  Đặc điểm, ích lợi và tác hại của  con vật.  **\* Chơi NT:** quan sát một số đồ dùng, đồ chơi, các con vật, môi trường sống của các con vật  .........................................  **\*  Hoạt động học :**  - Khám phá quả trứng gà  - Động vật sống trong rừng  - Động vật sống dưới nước  - Côn trùng và một số loại chim  **\* Chơi HĐ các góc:** Góc khoa học toán: Trẻ phân loại  tranh lô tô con vật: Môi trường sống thức ăn và đặc điểm giống khác nhau của con vật theo dấu hiệu chung.  **\* Chơi NT:** TC: Hãy tìm thức ăn ( nơi ở )cho một số con vật. |
| **Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán** | | |
| 33. Nhận biết và đếm trên đối tượng trong phạm vi 9 | - Ôn số lượng trong phạm vi 8. Nhận biết chữ số 8  - Trẻ biết đếm số 9, nhận biết các nhóm có 9 đối tượng và nhận biết chữ số 9.  - Trẻ biết đếm số 9, nhận biết các nhóm có 9 đối tượng và nhận biết chữ số 9. | **+ Hoạt động học:**  - Trẻ biết đếm số 9, nhận biết các nhóm có 9 đối tượng và nhận biết chữ số 9.  **+ Chơi hoạt động ở các góc:**  - Trẻ biết đếm số 9, nhận biết các nhóm có 9 đối tượng và nhận biết chữ số 9.  **+ Hoạt động chiều:**  - Ôn số lượng trong phạm vi 9. Nhận biết chữ số 9 |
| 34. So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất. | - Trẻ nhận biết mối quan hệ hơn kém trong phạm vi 9, tạo nhóm có số lượng 9.  - Trẻ nhận biết mối quan hệ hơn kém trong phạm vi 9, tạo nhóm có số lượng 9. | **+ Hoạt động học:**  - Trẻ nhận biết mối quan hệ hơn kém trong phạm vi 9, tạo nhóm có số lượng 9.  **+ Chơi hoạt động ở các góc:**  **-** Trẻ tạo nhóm các đói tượng trong phạm vi 9.  + **Hoạt động chiều:** Ôn bài cũ. |
| 35. Gộp, Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 9 thành hai nhóm  bằng các cách khác nhau. | **-** Trẻ biết gộp/ tách  9 đối tượng thành 2 phần theo các cách chia khác nhau và đếm.  **-** Trẻ biết gộp/tách 9 đối tượng thành 2 phần theo các cách chia khác nhau và đếm. | **+ Hoạt động học:**  **-** Trẻ biết gộp/tách 9 đối tượng thành 2 phần theo các cách chia khác nhau và đếm.  **+ Chơi hoạt động ở các góc:**  **-** Trẻ biết gộp/ tách  9 đối tượng thành 2 phần theo các cách chia khác nhau và đếm.  + **Hoạt động chiều:**  **-** Thực hiện vở làm quen với toán. |
| **Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh** | | |
| 54. Kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. | - Ngày vui 08/03. | **+ Hoạt động học:**  - Ngày vui 08/03. |
| **III. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ:** | | |
| 59. Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được. | - Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.  - Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: tại sao? có gì giống nhau? có gì khác nhau? do đâu mà có?.  - Đặt các câu hỏi: tại sao? như thế nào? làm bằng gì?.  - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. | **+ Hoạt động sinh hoạt hàng ngày:**  - Trẻ thực hiện được các yêu cầu của cô trong các hoạt động hàng ngày. |
| 60. Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,… phù hợp với ngữ cảnh. | - Nghe, sử dụng các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng, hoạt động phù hợp với ngữ cảnh. | **+ Hoạt động sinh hoạt hàng ngày:**  - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. |
| **III. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | | |
| **Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày** | | |
| 63. Đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao… chủ đề nghề nghiệp    …………………………..  64. Kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện. | - Biết lắng nghe, đọc biểu cảm một số bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với chủ đề.    …………………………...  - Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự. | **+ Hoạt động học:**  - Thơ: Nàng tiên ốc  - Thơ: Tôm càng chăm chỉ  + **Chơi hoạt động ở các góc:**  - Góc sách truyện: Đọc thơ diễn cảm theo tranh.  **+ Hoạt động chiều:**  - Làm quen bài thơ:  - Ca dao, đồng giao về chủ đề.  ………………………….  **- Hoạt động học:**  + Truyện: “Truyện:  -  Hươu con biết nhận lỗi  **- Chơi hoạt động ở góc:**  + Góc sách truyện: Trẻ kể truyện theo tranh.  **- Hoạt động chiều:**  **+** Nghe cô kể truyện: “Chú Dê đen”.... |
| 69. Không nói leo, không ngắt lời người khác khi trò chuyện (Chỉ số 75) | - Giơ tay khi muốn nói và chờ đến lượt.  - Không nói leo, nói trống không, không ngắt lời người khác... | **+ Hoạt động học:**  - Trong các giờ học trẻ giơ tay khi muốn nói và chờ đến lượt. Không nói leo  **+ Hoạt động đón trả trẻ.**  - Lễ phép chào hỏi với tất cả mọi người.  + **Hoạt động giao tiếp:**  - Chủ động chào hỏi khi có người đến nhà, vào lớp. |
| 70. Không nói tục, chửi bậy (Chỉ số 78) | - Nói lễ phép, sử dụng các từ lịch sự. | **+ Hoạt động đón trả trẻ.**  - Lễ phép chào hỏi, biết dạ thưa biết cảm ơn khi dược nhận quà.  **+ Hoạt động sinh hoạt hàng ngày:**  **+** Không nói tục chử bậy |
| **Làm quen với việc đọc – viết** | | |
| 75. Nhận dạng các chữ: trong bảng chữ cái tiếng Việt. | - Nhận biết và phát âm đúng, rõ ràng chữ cái: l, h, k; p, q. | **+ Hoạt động học:**  - Làm quen chữ cái: l, h, k  - Trò chơi chữ cái: l, h, k  - Làm quen chữ cái p, q  - Trò chơi chữ cái: p, q  **+ Hoạt động chiều.**  - Chơi các trò chơi nhận ra các chữ cái: l, h, k, p, q  **+ Hoạt động ngoài trời:** - xếp chữ cái l, h, k, p, q bằng hột hạt.  - Tìm chữ cái l, h, k, p, q trong các từ trên mảng tường, trên các tên các loại cây  ở góc thiên nhiên  **+ Hoạt động chiều:** chơi với các chữ cái đã học |
| 76. Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái. | - Biết tô, đồ các nét chữ; Sao chép một số kí hiệu, chữ cái: l, h, k, p, q | **+ Hoạt động chiều.**  Chơi các trò chơi tô chữ cái in rỗng, tô chữ cái theo nét chấm mờ: l, h, k, p, q  **+ Hoạt động chiều:**  - Trẻ biết tô đồ các nét chữ cái l, h, k, p, q trong vở bé tập tô |
| **IV. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI** | | |
| **Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội** | | |
| 97. Chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác. | - Lắng nghe ý kiến của cô, bạn nói, không ngắt lời người khác. | **+ Hoạt động mọi lúc mọi nơi:**  - Biết lắng nghe ý kiến của cô, bạn nói, không ngắt lời người khác. |
| **V. PHÁT TRIỂN THẨM MỸ** | | |
| 106. Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc theo bài hát, bản nhạc: chủ đề nghề nghiệp. | Hát, vận động theo nhạc,thể hiện động tác minh họa phù hợp theo bài hát, bản nhạc chủ đề nghề nghiệp | **+ Hoạt động học:**  - Nghe hát: “ Gà gáy”. “ Chú voi con ở bản Đôn”. “ Chú ếch con”. “ Chị ong nâu và em bé”. Bài ca tôm cá  + Hoạt động  mọi lúc, mọi nơi: Trẻ được nghe các bài hát theo chủ đề. |
| **Một số kĩ năng  trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình.** | | |
| 108. Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình  cảm của bài hát của chủ đề nghề nghề nghiệp qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ. | - Có kỹ năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm những bài hát phù hợp chủ đề nghề nghiệp. | **+ Hoạt động học:**  - Dạy hát: “Tôm cá cua thi tài.”  **+ Hoạt động chơi ở các góc:** Trẻ hát các bài hát theo chủ đề.  **+ Hoạt động chiều:**  - ôn các bài hát đã học |
| 109. Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc chủ đề nghề nghiệp với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa). Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn. | - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc phù hợp chủ đề nghề nghiệp, phù hợp với trẻ.   - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, tiết tấu chậm. | **+ Hoạt động học:**  -  VĐTTC: “  Gà trống mèo con và cún con”  - VĐMH: “Đố bạn.”  - Trò chơi: Nghe tiếng hát tìm đồ vật. Ai nhanh nhất. Nghe giai điệu đoàn tên bài hát. Nhận hình đoán tên bài hát.  + Hoạt động chơi ở các góc: Trẻ hát các bài hát theo chủ đề.  + Hoạt động chiều:  - ôn các bài hát đã học  - Làm quen bài hát mới. |
| 111. Phối hợp các kĩ năng vẽ để  tạo thành bức tranh về chủ đề nghề nghiệp có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối. Nói lên ý tưởng tạo hình.  - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục. | - Vẽ để  tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối phù hợp chủ đề, phù hợp với trẻ, phù hợp địa phương. | **+ Hoạt động học:**  + Vẽ con gà trống( vở tạo hình).  + xé dán con cá  **\* Chơi HĐ ở các góc.**   Góc TH: vẽ một số con vật, tô màu tranh các con vật  - HĐ mọi lúc mọi nơi |
| 112.  Phối hợp các kỹ năng cắt dán hình ảnh về một số nghề nghiệp để  tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối. Nói lên ý tưởng tạo hình. | - Cắt, dán; xé dán, trang trí, tạo hình theo chủ đề, phù hợp với trẻ, nhà trường và địa phương để  tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối. | **+ Hoạt động chiều:**  - Cắt dán động vật sống trong rừng( Vở tạo hình)  **\* Chơi HĐ góc:** Góc khoa học: Làm sách tranh về các con vật; Nặn các con vật  **\* HĐ chiều:** Cho trẻ vẽ con vật và cắt dán tự do. |
| **Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật** | | |
| 115. Hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích chủ đề nghề nghiệp. | - Biểu diễn văn nghệ cuối chủ đề. | **+ Hoạt động học:**  + Biểu diễn cuối chủ đề: “Gà trống mèo con và cún con”, “Đố bạn, con chuồn chuồn”, “Tôm cá cua thi tài.”  Đọc thơ: Mèo đi câu cá; Nàng tiên ốc |